

Số: 03/2023/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 3 tháng 2 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quản lý hoạt động sáng kiến
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ Ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 01/TTr-SKHCN, ngày 04 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023 và thay thế Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ Ban hành Quy định quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Quang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3/2023/QĐ-UBND

Ngày 3 tháng 2 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định chi tiết về thẩm quyền, điều kiện, trình tự xét, công nhận sáng kiến; xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh và toàn quốc; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, thúc đẩy hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

- Các nội dung khác không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến (sau đây gọi tắt là Nghị định số 13/2012/NĐ-CP) và Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Thông tư 18/2013/TT-BKHHCN) và các văn bản khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Sáng kiến” là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp, hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật được quy định chi tiết tại Điều 3 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

2. “Hoạt động sáng kiến” bao gồm các hoạt động tạo ra, áp dụng sáng kiến, công nhận sáng kiến, thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến sáng kiến.

3. “Chuyển giao sáng kiến” là việc truyền đạt toàn bộ kiến thức, thông tin về sáng kiến để người được chuyển giao có thể áp dụng sáng kiến.

4. “Áp dụng sáng kiến lần đầu” là việc áp dụng sáng kiến lần đầu tiên, kể cả áp dụng thử.

5. “Cơ sở” có quyền và trách nhiệm xét, công nhận sáng kiến, bao gồm:

a) Pháp nhân, tức là tổ chức đáp ứng các điều kiện quy định sau đây:

- Được thành lập hợp pháp;
- Có cơ cấu tổ chức chặt chẽ;
- Có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó;

- Nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập.

b) Các đơn vị không có tư cách pháp nhân, nhưng có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập (ví dụ: hộ gia đình, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân, văn phòng luật sư...);

c) Các đơn vị có con dấu và tài khoản riêng, hạch toán kinh tế phụ thuộc pháp nhân cấp trên (ví dụ: các chi nhánh của doanh nghiệp, các trung tâm trực thuộc tập đoàn, tổng công ty của Nhà nước...), và được pháp nhân cấp trên ủy quyền, ủy nhiệm thực hiện việc công nhận sáng kiến ở đơn vị bằng văn bản hoặc quy định nội bộ (ví dụ: quy định trong quy chế về hoạt động sáng kiến ở cơ sở).

6. “Tác giả sáng kiến” là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình. “Đồng tác giả sáng kiến” là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến.

7. “Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến” là cơ quan, tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật dưới hình thức giao việc, thuê việc hoặc các hình thức khác cho tác giả để tạo ra sáng kiến.

Tác giả sáng kiến đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến nếu không có cơ quan, tổ chức, cá nhân nào giao việc, thuê việc hoặc đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật cho tác giả để tạo ra sáng kiến đó.

Điều 3. Nguyên tắc xét, công nhận sáng kiến; xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

1. Việc xét công nhận sáng kiến; xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến phải đảm bảo đúng điều kiện, trình tự, thẩm quyền theo quy định; đảm bảo tính khách quan, công khai, công bằng, thực chất và động viên được mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham gia phong trào thi đua lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến.

2. Mỗi sáng kiến chỉ được xét công nhận sáng kiến một lần.

3. Đối với sáng kiến có nhiều tác giả thì kết quả đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến để phục vụ công tác thi đua, khen thưởng chỉ ghi nhận đối với các tác giả có tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến từ 20% trở lên.

4. Sáng kiến đề nghị được xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng ở cấp cao hơn thì phải được công nhận và đề nghị của cấp dưới.

Điều 4. Điều kiện công nhận sáng kiến

Sáng kiến được cơ sở công nhận nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

Điều 5. Điều kiện công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

1. Sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trong sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, trong cấp huyện, doanh nghiệp, hợp tác xã nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Sáng kiến đã được cơ sở quyết định công nhận và cấp Giấy chứng nhận sáng kiến;

b) Sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, trong cấp huyện, doanh nghiệp, hợp tác xã đó.

2. Sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn toàn tỉnh nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Sáng kiến đã được công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trong sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, trong cấp huyện, doanh nghiệp, hợp tác xã.

b) Sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trên địa bàn toàn tỉnh Phú Thọ.

3. Sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn toàn quốc nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

a) Sáng kiến đã được công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn toàn tỉnh Phú Thọ.

b) Sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trên địa bàn toàn quốc.

Điều 6. Thẩm quyền xét, công nhận sáng kiến; xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

1. Người đứng đầu cơ sở tại khoản 5 Điều 2 Quy định này có thẩm quyền xét, công nhận sáng kiến.

2. Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, người đứng đầu doanh nghiệp, hợp tác xã có thẩm quyền xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn toàn tỉnh Phú Thọ hoặc toàn quốc.

4. Trường hợp giải pháp của sáng kiến đáp ứng điều kiện công nhận sáng kiến tại Điều 4 và Điểm b Khoản 1 Điều 5 Quy định này thì người đứng đầu đơn vị tại Khoản 2 Điều này có thẩm quyền xét công nhận đồng thời cả sáng kiến và hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

Điều 7. Hội đồng sáng kiến và hoạt động của Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến được thành lập để đánh giá giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến/đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến làm căn cứ để người có thẩm quyền quyết định công nhận sáng kiến, quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

2. Việc thành lập Hội đồng sáng kiến và hoạt động của Hội đồng sáng kiến thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Khoản 1, Khoản 2 Điều 8 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN. Các kỳ họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng có mặt mới được công nhận hợp lệ. Quyết định của Hội đồng được thông qua theo nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng dự họp có ý kiến đồng ý. Người đăng ký là tác giả sáng kiến hoặc là các thành viên trong nhóm đồng tác giả sáng kiến thì không được tham gia là thành viên của Hội đồng khi xét sáng kiến đó.

3. Cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến tỉnh là Sở Khoa học và Công nghệ; cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến của sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, doanh nghiệp, hợp tác xã do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đó quyết định.

Điều 8. Nguồn kinh phí, nội dung và mức chi để thực hiện hoạt động sáng kiến

Nguồn kinh phí, nội dung và mức chi để thực hiện hoạt động sáng kiến thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến.

Chương II TRÌNH TỰ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 9. Thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến

1. Tác giả/đồng tác giả sáng kiến có quyền yêu cầu công nhận sáng kiến bằng hình thức nộp Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến tại các cơ sở quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP.

2. Nội dung Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN. Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

phải được tác giả ký và ghi rõ họ tên vào mục người nộp đơn ở trang cuối cùng của đơn. Trường hợp sáng kiến có đồng tác giả thì người nộp đơn phải là một trong các đồng tác giả và phải được các đồng tác giả còn lại cùng ký xác nhận vào đơn.

3. Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến là 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

Điều 10. Tiếp nhận, xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

Việc tiếp nhận, xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

Điều 11. Xét, công nhận sáng kiến

1. Hình thức xét, công nhận sáng kiến áp dụng một trong hai hình thức sau đây:

a) Người đứng đầu cơ sở tự đánh giá, quyết định công nhận sáng kiến đối với trường hợp người đứng đầu cơ sở có đủ căn cứ, đủ năng lực tự đánh giá và phải chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá, công nhận của mình.

b) Người đứng đầu cơ sở thành lập Hội đồng sáng kiến để đánh giá giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến làm căn cứ cho người đứng đầu cơ sở xem xét, quyết định việc công nhận sáng kiến.

2. Nội dung, tiêu chí đánh giá xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo Mẫu phiếu tại Phụ lục 1.

3. Thời hạn, trình tự, thủ tục xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP và Khoản 2, Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN.

4. Trường hợp sáng kiến được tạo ra do nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật và người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến thì sáng kiến đó phải được đánh giá thông qua Hội đồng sáng kiến.

Chương III

TRÌNH TỰ XÉT, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN

Điều 12. Trình tự xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, trong cấp huyện, doanh nghiệp, hợp tác xã

1. Tác giả/đồng tác giả sáng kiến nộp hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến về cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến của sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp

tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý mình. Hồ sơ gồm có:

- a) Đơn của tác giả/đồng tác giả đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (Mẫu đơn tại Phụ lục 5 kèm theo).
- b) Sao y bản chính: Quyết định công nhận sáng kiến, Giấy chứng nhận sáng kiến đã được cơ sở cấp;
- c) Tài liệu minh chứng hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến;
- d) Tờ trình của Thủ trưởng cơ sở xét công nhận sáng kiến gửi người có thẩm quyền xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quy định này.

Trường hợp Thủ trưởng cơ sở xét công nhận sáng kiến và người có thẩm quyền xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến là một thì không yêu cầu thực hiện điểm này.

2. Cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến của các đơn vị tại Khoản 1 Điều này có trách nhiệm:

- a) Tiếp nhận, xem xét hồ sơ đề nghị, hướng dẫn tác giả sáng kiến hoàn thiện hồ sơ. Thông báo bằng văn bản cho tác giả sáng kiến (người nộp đơn) về hồ sơ hợp lệ, hồ sơ chưa đủ điều kiện trình xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, trong đó nêu rõ lý do;
- b) Tổng hợp hồ sơ đủ điều kiện xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến; tham mưu thành lập, họp Hội đồng sáng kiến để đánh giá hồ sơ.

3. Hội đồng sáng kiến của các đơn vị tại Khoản 1 Điều này có trách nhiệm họp đánh giá hồ sơ đề nghị theo Tiêu chí đánh giá tại Phụ lục 2 và thực hiện các thủ tục sau đây:

- a) Trình người đứng đầu cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quy định này ban hành quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến cho tác giả/đồng tác giả sáng kiến đối với hồ sơ được Hội đồng đánh giá là “Đạt”;
- b) Từ chối công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến đối với hồ sơ được Hội đồng đánh giá là “Không đạt” và thông báo bằng văn bản cho tác giả/đồng tác giả sáng kiến, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

Điều 13. Trình tự xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn toàn tỉnh Phú Thọ hoặc toàn quốc

1. Tác giả/đồng tác giả sáng kiến nộp hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến về Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến tỉnh). Hồ sơ gồm có:

a) Đơn của tác giả/đồng tác giả đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến (Mẫu đơn tại Phụ lục 5).

b) Sao y bản chính Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, trong cấp huyện, doanh nghiệp, hợp tác xã (Áp dụng đối với đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn toàn tỉnh Phú Thọ); sao y bản chính Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn toàn tỉnh Phú Thọ (Áp dụng đối với đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn toàn quốc).

c) Tài liệu minh chứng hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến;

d) Tờ trình của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 2 Điều 6 gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Tiếp nhận, xem xét hồ sơ đề nghị, hướng dẫn tác giả sáng kiến hoàn thiện hồ sơ. Thông báo bằng văn bản cho tác giả sáng kiến (người nộp đơn) về hồ sơ hợp lệ, hồ sơ chưa đủ điều kiện trình xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, trong đó nêu rõ lý do;

b) Tổng hợp hồ sơ đủ điều kiện trình xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến; thành lập các Tổ giúp việc đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến.

c) Tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả đánh giá của các Tổ giúp việc; tổng hợp hồ sơ sáng kiến đủ điều kiện xem xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng, gửi các thành viên Hội đồng sáng kiến tỉnh nghiên cứu trước khi tổ chức họp Hội đồng.

3. Tổ giúp việc có trách nhiệm đánh giá hồ sơ theo Tiêu chí đánh giá tại Phụ lục 3, Phụ lục 4 Quy định này.

Mỗi Tổ giúp việc gồm 03 thành viên: Tổ trưởng là lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ; tổ phó là lãnh đạo cơ quan quản lý lĩnh vực của sáng kiến; 01 chuyên viên Sở Khoa học và Công nghệ làm thư ký. Quyết định của Tổ giúp việc được thông qua theo nguyên tắc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên trong Tổ. Trường hợp hồ sơ được đánh giá “Không đạt”, Tổ giúp việc có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho tác giả sáng kiến (người nộp đơn), trong đó nêu rõ lý do “Không đạt”.

4. Hội đồng sáng kiến tỉnh họp xem xét, đánh giá hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên cơ sở kết quả đánh giá của Tổ giúp việc. Mỗi năm Hội đồng họp định kỳ 02 lần (tháng 6 và tháng 12) và họp đột xuất khi cần thiết. Căn cứ kết quả họp, Hội đồng có trách nhiệm:

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến cho tác giả/đồng tác giả sáng kiến đối với hồ sơ được Hội đồng đánh giá là “Đạt”;

b) Từ chối công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến đối với hồ sơ được Hội đồng đánh giá là “Không đạt” và thông báo bằng văn bản cho tác giả/đồng tác giả sáng kiến, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

Điều 14. Các trường hợp được đặc cách công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn toàn tỉnh

1. Tác giả/đồng tác giả được đặc cách công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn toàn tỉnh phải đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Được tặng Bằng “Lao động sáng tạo” của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

b) Được tặng danh hiệu “Tuổi trẻ sáng tạo” của Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

c) Đạt giải thưởng Hùng Vương về khoa học và công nghệ;

d) Đạt giải thưởng Sáng tạo Khoa học công nghệ Việt Nam;

đ) Đạt giải Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc;

e) Đạt giải nhất, nhì, ba Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Phú Thọ;

f) Có sáng kiến cấp tỉnh đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận trước thời điểm quyết định này có hiệu lực.

2. Tiếp nhận, xử lý hồ sơ đề nghị đặc cách công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn toàn tỉnh:

a) Tác giả/đồng tác giả đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, f Khoản 1 Điều này nộp hồ sơ đề nghị gửi Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến tỉnh). Hồ sơ gồm có: Đơn đề nghị đặc cách công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trên địa bàn toàn tỉnh; sao y bản chính giấy tờ chứng minh một trong các tiêu chuẩn được đặc cách công nhận quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tiếp nhận, rà soát hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công nhận.

Chương IV **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ** **TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN**

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ sở có thẩm quyền xét, công nhận sáng kiến

1. Tuyên truyền, phổ biến và chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung của Quy định này. Thực hiện rà soát các quy định, quy chế, hướng dẫn có liên quan đến hoạt động sáng kiến do cơ quan, đơn vị mình đã ban hành để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để phù hợp với Quy định này.

2. Chỉ đạo các hoạt động phổ biến, áp dụng, chuyển giao sáng kiến; áp dụng các biện pháp khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo tại đơn vị mình theo quy định tại Điều 14, Điều 15 của Nghị định 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ.

3. Tiếp nhận, hướng dẫn giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động sáng kiến thuộc phạm vi, địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ các biện pháp để triển khai việc thi hành có hiệu quả các cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hoạt động sáng kiến.

5. Hằng năm lập kế hoạch, dự toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động sáng kiến của cơ sở, gửi cơ quan tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Hằng năm, trước ngày 31/5 và ngày 31/10 chấp hành chế độ báo cáo về tình hình hoạt động sáng kiến của đơn vị mình (Theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN), gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Các văn bản pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN để triển khai thực hiện tại địa phương; Quyết định thành lập Hội đồng sáng kiến tỉnh; Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến tỉnh; Quyết định thành lập các Tổ giúp việc.

3. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh về việc thực hiện Quy định này.

4. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm phổ biến sáng kiến, khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 14, Điều 15 của Nghị định 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ.

5. Xem xét, quyết định chấp thuận đối với việc công nhận sáng kiến được tạo ra do nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật mà tác giả là người đứng đầu cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 Quy định này.

6. Hướng dẫn tác giả tiến hành thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với các giải pháp có khả năng được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp.

7. Chủ trì, phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tổng kết hoạt động sáng kiến của địa phương. Định kỳ hằng năm, tổng hợp kết quả hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định dự toán, phân bổ kinh phí và thanh toán, quyết toán kinh phí chi cho hoạt động sáng kiến theo quy định.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ sở xét công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh và các cơ quan liên quan căn cứ vào kết quả hoạt động sáng kiến để tham mưu cấp có thẩm quyền thực hiện chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng nhằm tôn vinh, khen thưởng những tổ chức, cá nhân điển hình trong hoạt động sáng kiến.

Điều 19. Trách nhiệm của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Liên đoàn Lao động tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan tư vấn, hướng dẫn tác giả có sáng kiến đã được cấp có thẩm quyền công nhận tham gia các hội thi, cuộc thi về sáng tạo khoa học và công nghệ để có hình thức vinh danh, khen thưởng kịp thời.

Phụ lục 1: MẪU PHIẾU ĐÁNH GIÁ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03/2023/QĐ-UBND
ngày 3 tháng 2 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TÊN ĐƠN VỊ THÀNH LẬP HĐSK
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Tên sáng kiến:

Tác giả sáng kiến:.....

Địa chỉ tác giả sáng kiến:.....

STT	Nội dung tiêu chí	Kết quả chấm điểm	
		Điểm tối đa	Điểm chấm
1	Tính mới của sáng kiến: (Chỉ chọn một trong 04 chỉ tiêu dưới đây và cho điểm vào ô tương ứng)	50	
1.1	Nội dung giải pháp của sáng kiến hoàn toàn mới và lần đầu tiên được áp dụng (Sáng kiến chưa từng được công bố ở Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào hoặc chưa được mô tả trong bất kỳ nguồn thông tin nào tại Việt Nam đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được)	50	
1.2	Nội dung giải pháp của sáng kiến đã được mô tả trong các nguồn thông tin đã có ở Việt Nam nhưng lần đầu tiên được áp dụng và có cải tiến so với giải pháp đã biết ở mức độ khá	26 - 40	
1.3	Nội dung giải pháp của sáng kiến đã được mô tả trong các nguồn thông tin đã có ở Việt Nam nhưng lần đầu tiên được áp dụng và có cải tiến so với giải pháp đã biết ở mức độ từ trung bình trở xuống	01 - 25	
1.4	Nội dung giải pháp của sáng kiến không có yếu tố tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã biết hoặc trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước	0	
2	Đã được áp dụng và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực	50	
2.1	Sáng kiến đã được áp dụng, mang lại hiệu quả kinh tế hoặc dự kiến có thể mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với trước khi áp dụng giải pháp của sáng kiến trong phạm vi cơ sở đó (Nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm thời gian, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh...)	25	
2.2	Sáng kiến đã được áp dụng, mang lại hiệu quả xã hội, môi trường hoặc dự kiến có thể mang lại hiệu quả xã hội, môi trường cao hơn so với trước khi áp dụng giải pháp của sáng kiến trong phạm vi cơ sở đó (Nâng cao chất lượng hoạt động cơ sở, cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc, bảo vệ sức khỏe con người, nâng cao điều kiện an toàn lao động, bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động; giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội,...) trong phạm vi cơ sở đó	25	

STT	Nội dung tiêu chí	Kết quả chấm điểm	
		Điểm tối đa	Điểm chấm
2.3	Sáng kiến chưa được áp dụng hoặc đã được áp dụng nhưng khả năng mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường bằng hoặc thấp hơn so với trước khi áp dụng giải pháp của sáng kiến trong phạm vi cơ sở đó	0	

Kết quả đánh giá: Đạt¹

Không đạt

....., ngày.....tháng..... năm...

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ và tên)

¹ Sáng kiến được đánh giá là “Đạt” khi: Tiêu chí “Tính mới” đạt từ 26 điểm trở lên; tiêu chí “Đã được áp dụng và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực” đạt từ 25 điểm trở lên.

Phụ lục 2:

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG
CỦA SÁNG KIẾN TRONG SỞ, BAN, NGÀNH, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI,
TỔ CHỨC XÃ HỘI - NGHỀ NGHIỆP CẤP TỈNH, TRONG CẤP HUYỆN,
DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03/2023 /QĐ-UBND
ngày 3 tháng 2 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

STT	Nội dung tiêu chí	KQ đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Hiệu quả áp dụng của sáng kiến		
-	Tại các đơn vị áp dụng sáng kiến: Việc áp dụng sáng kiến đã đem lại hiệu quả kinh tế (Nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm thời gian, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh...) hoặc hiệu quả xã hội, môi trường (Nâng cao chất lượng hoạt động cơ sở, cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc, bảo vệ sức khỏe con người, nâng cao điều kiện an toàn lao động, bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động; giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội,...) cao hơn so với trước khi áp dụng giải pháp của sáng kiến		
2	Khả năng nhân rộng của sáng kiến		
-	- Đối với sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, doanh nghiệp, hợp tác xã: Sáng kiến đã được áp dụng, chuyển giao, nhân rộng $\geq 30\%$ số đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, doanh nghiệp, hợp tác xã đó hoặc sáng kiến có khả năng nhân rộng $\geq 50\%$ số đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, doanh nghiệp, hợp tác xã đó. - Đối với cấp huyện: Sáng kiến đã được áp dụng, chuyển giao, nhân rộng $\geq 30\%$ phạm vi địa giới hành chính của cấp huyện đó hoặc có khả năng nhân rộng $\geq 50\%$ phạm vi địa giới hành chính của cấp huyện đó.		

Kết quả đánh giá: Đạt²

Không đạt

² Kết quả đánh giá là “Đạt” khi cả 02 tiêu chí “Hiệu quả áp dụng của sáng kiến” và “Khả năng nhân rộng của sáng kiến” được đánh giá là “Đạt”.

Phụ lục 3:

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG
CỦA SÁNG KIẾN TRÊN ĐỊA BÀN TOÀN TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung tiêu chí	KQ đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Hiệu quả áp dụng của sáng kiến		
-	Tại các đơn vị áp dụng sáng kiến: Việc áp dụng sáng kiến đã đem lại hiệu quả kinh tế (Nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm thời gian, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh...) hoặc hiệu quả xã hội, môi trường (Nâng cao chất lượng hoạt động cơ sở, cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc, bảo vệ sức khỏe con người, nâng cao điều kiện an toàn lao động, bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động; giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội,...) cao hơn so với trước khi áp dụng giải pháp của sáng kiến		
2	Khả năng nhân rộng của sáng kiến		
-	Sáng kiến đã được áp dụng, chuyển giao, nhân rộng $\geq 30\%$ phạm vi địa giới hành chính của tỉnh Phú Thọ hoặc có khả năng nhân rộng $\geq 50\%$ phạm vi địa giới hành chính của tỉnh Phú Thọ.		

Kết quả đánh giá: Đạt³

Không đạt

³ Kết quả đánh giá là “Đạt” khi cả 02 tiêu chí “Hiệu quả áp dụng của sáng kiến” và “Khả năng nhân rộng của sáng kiến” được đánh giá là đạt

Phụ lục 4:

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG
CỦA SÁNG KIẾN TRÊN ĐỊA BÀN TOÀN QUỐC**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03/2023/QĐ-UBND
ngày 3 tháng 2 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung tiêu chí	KQ đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Hiệu quả áp dụng của sáng kiến		
-	Tại các đơn vị áp dụng sáng kiến: Việc áp dụng sáng kiến đã đem lại hiệu quả kinh tế (Nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm thời gian, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh...) hoặc hiệu quả xã hội, môi trường (Nâng cao chất lượng hoạt động cơ sở, cải thiện điều kiện sống, điều kiện làm việc, bảo vệ sức khỏe con người, nâng cao điều kiện an toàn lao động, bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động; giữ vững quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội,...) cao hơn so với trước khi áp dụng giải pháp của sáng kiến		
2	Khả năng nhân rộng của sáng kiến		
-	Sáng kiến đã được áp dụng, chuyển giao, nhân rộng $\geq 30\%$ phạm vi địa giới hành chính của toàn quốc hoặc có khả năng nhân rộng $\geq 50\%$ phạm vi địa giới hành chính của toàn quốc		

Kết quả đánh giá: Đạt⁴

Không đạt

⁴ Kết quả đánh giá là “Đạt” khi cả 02 tiêu chí “Hiệu quả áp dụng của sáng kiến” và “Khả năng nhân rộng của sáng kiến” được đánh giá là đạt

Phụ lục 5:

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG
VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03/QĐ-UBND
ngày 3 tháng 2 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG
VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN.....⁵**

Kính gửi⁶:.....

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến

Là tác giả (nhóm tác giả) của sáng kiến...(Nêu tên sáng kiến):

1. Các thông tin chung về sáng kiến

a) Sáng kiến đã được áp dụng lần đầu tại.....;

b) Sáng kiến đã được công nhận tại Quyết định sốngày...tháng...năm....của...

c) Sáng kiến đã được công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng trong sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, trong cấp huyện, doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc trên địa bàn toàn tỉnh hoặc trên địa bàn toàn quốc tại Quyết định sốngày...tháng...năm....của...

d) Mô tả bản chất bản chất sáng kiến⁷.

⁵ Trong sở, ban, ngành, sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, trong cấp huyện, doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc trên địa bàn toàn tỉnh hoặc trên địa bàn toàn quốc

⁶ Chức danh người có thẩm quyền xét, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

⁷ Nêu rõ các nội dung theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHCN

2. Mô tả, so sánh hiệu quả KT-XH, môi trường trước và sau khi áp dụng các giải pháp của sáng kiến:.....

3. Mô tả khả năng nhân rộng của sáng kiến: (cần bám sát các tiêu chí đánh giá tại Phụ lục 2, 3, 4).

4. Tài liệu minh chứng kèm theo Đơn:

- Văn bản xác nhận của đơn vị đã áp dụng sáng kiến về hiệu quả áp dụng của sáng kiến theo tiêu chí số 1 tại Phụ lục 2, 3, 4.

- Tài liệu chứng minh về việc chuyển giao, nhân rộng việc áp dụng sáng kiến ngoài phạm vi đơn vị cơ sở hoặc tài liệu chứng minh điều kiện để sáng kiến có thể nhân rộng theo tiêu chí số 2 tại Phụ lục 2, 3, 4.

Đề nghị (người có thẩm quyền) công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến trong....(nêu rõ phạm vi đề nghị hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến) cho các tác giả có tên nêu trên.

....., ngày....tháng.... năm 202...

*Từng thành viên nhóm tác giả ký và
ghi rõ họ tên (nếu sáng kiến là của
đồng tác giả)*

Người nộp đơn
(Ký và ghi rõ họ và tên)